TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 77/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 6 - 2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Thị Nguyện**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Vân**;

Ông **Lê Văn Lài**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hiệp** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Trần Nguyễn Quỳnh Như** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 142/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Ngọc X**, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh, (vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tuấn K**, sinh năm 2002; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Ngọc X trình bày: Chị và anh Nguyễn Tuấn K chung sống với nhau và đăng ký kết hôn ngày 27/3/2024 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân: Do bất đồng quan điểm trong hôn nhân, chuyện tiền bạc; anh K ngoại tình

và thường xuyên nhắn tin với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Anh K hứa thay đổi nên chị bỏ qua nhiều lần nhưng anh K không thay đổi, vẫn tính nào tật nấy. Vợ chồng ly thân từ tháng 02/2025 cho đến nay, anh K bỏ về xã T sống còn chị ở xã Đ. Từ khi ly thân đến nay anh chị không gặp nhau nói chuyện hàn gắn hôn nhân. Tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với Anh K.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tuấn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Ngọc X được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn K.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản, nợ chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Ngọc X có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Tuấn K, cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Trần Ngọc X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Tuấn K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng chị X, anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị X, anh K chung sống với nhau và đăng ký kết hôn ngày 27/3/2024 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, nên quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh K là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Qua lời trình bày của chị X và xác minh chính quyền địa phương thấy rằng: Sau khi kết hôn chị X, anh K chung sống tại ấp C, xã Đ, huyện C. Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu do bất đồng quan điểm và chuyện tiền bạc nên anh K bỏ về ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, anh chị ly thân từ tháng 2/2025 cho đến nay. Từ khi ly thân anh K, chị X không gặp nhau nói chuyện để hàn gắn mâu thuẫn, vợ chồng thiếu sự chia sẻ, bỏ mặc nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng; không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, làm cho tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn về sống chung lại. Anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt thể hiện không có thiện chí muốn đoàn tụ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị X, anh K không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X đối với anh K là phù hợp theo quy định tại Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Ngọc X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Trần Ngọc X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 19, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Ngọc X đối với anh Nguyễn Tuấn K.

Chị Trần Ngọc X được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn K.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Ngọc X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Ngọc X phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006309 ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị X đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Lâm Thị Nguyện